Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Lân

2. Ngày tháng năm sinh: 02/08/1985; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Ngọc Mỹ - Quốc Oai - Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P31 - A9 - Tập thể quân đội Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P31 - A9 - Tập thể quân đội Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0989020885;

E-mail: dolan@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 10,2007 đến tháng, năm 06,2022: Giảng viên cơ hữu tại Trường Đại học Thủy Lợi

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Toán học, khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thuỷ Lợi; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Toán học, khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thuỷ Lợi

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Toán học, khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thuỷ Lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243852220

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 12 tháng 06 năm 2007, số văn bằng: 0021460, ngành: SP Toán học, chuyên ngành: SP Toán học; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Sư Phạm Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 09 tháng 03 năm 2011, số văn bằng: QM010977, ngành: Toán học, chuyên ngành: Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng TS [5] ngày 08 tháng 03 năm 2017, số văn bằng: 006383, ngành: Toán học, chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Dáng điệu nghiệm của các bao hàm thức vi phân
- Tính chất nghiệm của các phương trình đạo hàm riêng không địa phương

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 14 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Thưởng công trình Toán học 2019	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	2019
2	Thưởng công trình Toán học 2014	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	2014

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi xin đánh giá các tiêu chuẩn chính của giảng viên đại học bao gồm: giảng dạy-đào tạo, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và đào tạo, công tác quản lý, và các hoạt động khác.

1. Về giảng dạy:

Sau khi tốt nghiệp khoa Toán Tin trường Đại học Sư phạm Hà nội (tháng 6/2007), tôi bắt đầu công tác tại bộ môn Toán học, trường Đại học Thuỷ Lợi từ 10/2007 cho tới nay.

Các môn học đã tham gia giảng dạy tại trường Đại học Thuỷ Lợi:

+ Chương trình Đại học: Giải tích hàm một biến; Giải tích hàm nhiều biến; Nhập môn Đại số tuyến tính; Đại số tuyến tính; Phương trình vi phân; Nhập môn xác suất thống kê; Xác suất thống kê.

+ Chương trình thạc sỹ: Phân tích và tối ưu hoá hệ thống.

+ Chuyên đề tiến sĩ: Xác suất thống kê nâng cao.

Trong thời gian làm việc, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của mình. Đồng thời, tôi tham gia tích cực vào các công tác đoàn thể của Khoa, Trường.

Về công tác quản lý:

Thời gian	Nhiệm vụ
1/2019-nay	Phó trưởng Bộ môn Toán học, Khoa Công Nghệ thông tin, trường Đại học Thuỷ Lợi

Với vai trò là phó trưởng bộ môn, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao liên quan đến xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo; phân công giảng dạy và xây dựng ngân hàng đề thi. Đồng thời, tôi luôn tạo môi trường tốt nhất cho các giảng viên bộ môn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và NCKH. Ngoài ra, tôi cũng giúp đỡ đồng nghiệp trong quá trình nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Về nghiên cứu khoa học:

Song song cùng hoạt động giảng dạy, tôi luôn tập trung vào nghiên cứu khoa học và có một số kết quả như sau:

+ Công bố: 14 bài báo trên các tạp chí quốc tế, trong đó có 12 bài thuộc danh mục SCIE, 1 bài trong danh mục Scopus, 1 bài báo quốc tế khác.

+ Ngoài các bài báo công bố trên các tạp chí uy tín, tôi còn tham gia báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

+ Phản biện cho một số tạp chí khoa học trong danh mục SCIE.

+ Tích cực đóng góp cho Hội nghị thường niên trường Đại học Thuỷ Lợi

+ Hoàn thành 02 đề tài trọng điểm cấp cơ sở.

+ Hợp tác đào tạo với trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trường Đại học Sư phạm 2 (hướng dẫn 03 học viên cao học đã nhận bằng; 01 Nghiên cứu sinh; phản biện luận văn thạc sĩ, tham gia hội đồng chấm luận văn…)

3. Các hoạt động khác:

Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý, tôi cũng tham gia các công tác của khoa, nhà trường, đoàn, công đoàn tại các đơn vị làm việc. Cụ thể như sau:

+ Thành viên hội đồng Khoa học khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Thuỷ Lợi.
+ Bí thư Liên chi đoàn khoa Công nghệ thông tin.

+ Bí thư chi bộ Công nghệ thông tin 4.

+ Giáo viên chủ nhiệm; cố vấn học tập.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:
- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 9 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)

Chính	Phụ	ĐH	SĐH					
1	2016-2017					375		375/453,38/121,50
2	2017-2018					120	90	210/233,94/162
3	2018-2019			1		330		330/379,81/137,70
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1		264		264/310,8/218,70
5	2020-2021			1		390		390,6/459,17/229,50
6	2021-2022		1			435		435/478,5/238

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☑; Diễn giải: Các bài báo khoa học đều được viết bằng Tiếng Anh; Ứng viên đã tham dự và có báo cáo tại một số Hội thảo khoa học Quốc tế bằng Tiếng Anh

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Hạ Kim Cương		X	X		02/2018 đến 08/2018	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	18/12/2018
2	Nguyễn Phạm Hà Phương		X	X		11/2019 đến 10/2020	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	18/01/2021
3	Đoàn Trung Tuyến		X	X		12/2020 đến 10/2021	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	30/12/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Sự tồn tại nghiệm của một số lớp phương trình Parabolic	CN	TLU.STF.19-04, cấp Cơ sở	19/06/2019 đến 22/1/2021	22/1/2021/Xuất sắc
2	Lý thuyết định tính cho một số lớp bài toán Parabolic nửa tuyến tính	CN	TLU.STF.21-04, cấp Cơ sở	01/09/2021 đến 16/6/2022	16/6/2022/Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	A new method to estimate the stable degrees of some previous stability theorems based on the stability of the difference equations for characteristic functions	2	Không	Vietnam Journal of Mathematics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		38, 1, 27–34	01/2010
2	Decay integral solutions for a class of impulsive fractional differential equations in Banach spaces	2	Không	Fractional Calculus and Applied Analysis	Q1 - SCIE ***IF: 2.620***	26	17, 1, 96–121	01/2014

3	Global attractor for a class of functional differential inclusions with Hille-Yosida operators	2	Không	Nonlinear Analysis. Theory, Methods & Applications	Q1 - SCIE ***IF: 2.014***	7	103	07/2014
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	Fixed point approach for weakly asymptotic stability of fractional differential inclusions involving impulsive effects	2	Không	Journal of Fixed Point Theory and Applications	Q3 - SCIE ***IF: 0.940***	3	19, 4, 2185–2208	02/2017
5	Decay solutions and decay rate for a class of retarded abstract semilinear fractional evolution inclusions	1	Có	Taiwanese Journal of Mathematics	Q2 - SCIE ***IF: 0.784***		23, 3, 625-651	06/2019

6	On the nonexistence of stable solutions of sub-elliptic systems with negative exponents	4	Có	Complex Variables and Elliptic Equations	Q2 - SCIE ***IF: 0.839***	5	64, 12, 2117–2129	03/2019
7	Quasilinear parabolic equations with first order terms and L1-data in moving domains	4	Có	Nonlinear Analysis. Theory, Methods & Applications	Q1 - SCIE ***IF: 1.836***	1	206 Paper No. 112233, 28	05/2021
8	Finite-time attractivity of solutions for a class of fractional differential inclusions with finite delay	2	Có	Journal of Pseudo-Differential Operators and Applications	Q2 - SCIE ***IF: 1.290***		12, 1, Paper No. 5, 18 pp	02/2021
9	On the initial value problem for the nonlinear fractional Rayleigh-Stokes equation	5	Không	Journal of Fixed Point Theory and Applications	Q1 - SCIE ***IF: 2.026***	1	23, 4, Paper No. 60, 28 pp	09/2021

10	Anti-periodic problem for semilinear differential inclusions involving Hille-Yosida operators. (English summary)	3	Không	Topological Methods in Nonlinear Analysis	Q2 - SCIE ***IF: 0.765***		58, 1, 275–305	09/2021
11	Regularity and stability analysis for semilinear generalized Rayleigh-Stokes equations	1	Có	Evolution Equations and Control Theory	Q2 - SCIE ***IF: 1.235***		11, 1, 259–282	02/2022
12	Decay solutions to retarded fractional evolution inclusions with superlinear perturbations	2	Có	Fixed Point Theory	Q2 - SCIE ***IF: 1.434***		23, 1, 293–309	01/2022
13	Stability Analysis for a Class of Anomalous Diffusion Involving Impulsives and Nonlinear Pertubations	2	Có	Results in Mathematics	Q1 - SCIE ***IF: 1.351***		77, 3, Article number: 120	04/2022

14	Anti-Periodic Solutions to Semilinear Polytope Inclusions With Hille-Yosida Operators	1	Có	Dynamics of Continuous, Discrete and Impulsive Systems Series A: Mathematical Analysis	Q4 - Scopus ***IF: 0.375***		29, 4, 275-296	06/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS: 8 ([5] [6] [7] [8] [11] [12] [13] [14])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố ***(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)***

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò ƯV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa

học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)